

Bản án số: 66/2023/HSST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Khánh Ly**; Ông **Đinh Công Vương**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lò Văn Sơm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông **Tòng Văn T** - Kiểm sát viên

Ngày 26/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 07/4/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **SÙNG THỊ L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1989, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Sùng Nú C, (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1964, Gia đình bị cáo có 06 anh, em; bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có chồng là Cừ A G, sinh năm 1989 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2022, tạm giam từ ngày 26/12/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Ông **Phan Văn N** - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người phiên dịch: Anh **Giàng A S**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản L, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái (có mặt).

Người làm chứng: **Cừ Thị V**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2022, Sùng Thị L đang ở nhà tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông không rõ lai lịch đến nhà L. Qua nói chuyện, L biết người đàn ông đó có ma túy bán, L lấy 02 bao thóc đổi lấy 01

gói Heroin và 19 viên Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến của người đàn ông đó, mục đích để bán kiếm lời. Nhận được Heroin, L chia gói Heroin thành 13 gói nhỏ cất giấu cùng 19 viên Methamphetamine trong giỏ nhựa treo trên tường trong nhà không cho ai biết. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/12/2022, L đang ở nhà thì có Cù Thị V, sinh năm 1999, trú tại bản T, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái đến hỏi mua Heroin với số tiền 250.000 đồng. Sùng Thị L đồng ý cầm tiền rồi đi vào lấy 01 gói Heroin trong giỏ nhựa ra đưa cho Cù Thị V. Sau khi mua được gói Heroin, V mang theo gói Heroin đến khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu sử dụng thì bị bắt quả tang lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa ga.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện T giữ người và khám xét khẩn cấp đối với Sùng Thị L. Quá trình giữ người và khám xét, Sùng Thị L đã tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 12 gói Heroin, trong đó có 10 gói được gói bằng mảnh ni lon màu hồng, 02 gói được gói bằng mảnh ni lon màu xanh và 01 túi nilon màu xanh chứa 19 viên Methamphetamine và số tiền 400.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng là do bán Heroin mà có.

Kết luận giám định tư pháp số 144 ngày 19/12/2022 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và Kết luận giám định số 20 ngày 22/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng Thị L có tổng khối lượng 1,18 gam là ma túy, loại Heroin; 19 viên nén, màu hồng có tổng khối lượng là 1,81 gam, là ma túy loại: Methamphetamine”.

Kết luận giám định số 24 ngày 26/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Sùng Thị L là tiền thật”.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Sùng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Sùng Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng Cù Thị V, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Sùng Thị L mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,97 gam Heroine, 1,52 gam Methamphetamine, 12 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh ni lon màu xanh, 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu của Sùng Thị L; Tịch thu 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga màu xanh của Cù Thị V để tiêu hủy. Tịch thu 250.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của

Sùng Thị L để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo 150.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế, bị cáo là phụ nữ, bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định. Đề nghị miễn án phí HSST, không áp dụng hình phạt bổ sung và trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 73/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2022, tại nhà của Sùng Thị L bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, L lấy 02 bao thóc đổi lấy 01 gói Heroin và 19 viên Methamphetamine của một người không rõ lai lịch. Sau đó, L chia Heroin thành 13 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2022, tại nơi ở của mình, Sùng Thị L đã bán 01 gói Heroin cho Cừ Thị V lấy số tiền 250.000 đồng. Hành vi bị cáo Sùng Thị L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Sùng Thị L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên

nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Sùng Thị L mua trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sùng Thị L được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ, lại là phụ nữ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Sùng Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 0,97 gam Heroine, 1,52 gam Methamphetamine còn lại sau giám định của Sùng Thị L là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 12 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh ni lon màu xanh, 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu của Sùng Thị L; 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga màu xanh của Cù Thị V, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Sùng Thị L, trong đó có 2500.000 đồng có được do bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền 150.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroin, Sùng Thị L khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cù Thị V, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Thị L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,97 gam Heroine, 1,52 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 12 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu xanh của Sùng Thị L, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga màu xanh của Cù Thị V để tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000^d (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Sùng Thị L; Trả lại cho Sùng Thị L số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Sùng Thị L được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước